

Số: 75/2020/QĐ-PT

Hà Nội, ngày 17 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Lê Thị Thúy Bình;

Các Thẩm phán: Bà Phan Thị Vân Hương;
Ông Nguyễn Tất Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên họp:
Bà Phạm Thị Minh Hải, Kiểm sát viên.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 13/2020/QĐST-HC ngày 08 tháng 5 năm 2020. Tòa án nhân dân tỉnh L đã căn cứ vào Điều 143; Điều 144 và Điều 165 Luật tổ tụng hành chính quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính về yêu cầu hủy Quyết định số 408/QĐ-UBND ngày 29/9/2003 của Ủy ban nhân dân (UBND) huyện V, giữa:

Người khởi kiện: Ông Trần Minh T;

Địa chỉ: Số 376 đường K, phường L, thành phố N, tỉnh N; có mặt.

Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh L;

Địa chỉ: Tổ 7 thị trấn Y, huyện V, tỉnh L.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Trung B - Chức vụ: Chủ tịch UBND huyện V.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Văn Q - Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND huyện V; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Trường THCS xã O, huyện V, tỉnh L;

Địa chỉ: Thôn R, xã O, huyện V, tỉnh L.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Cao L - Chức vụ: Hiệu trưởng; vắng mặt.

Tại đơn kháng cáo ngày 13 tháng 5 năm 2020, ông Trần Minh T đề nghị hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 13/2020/QĐST-HC ngày 08 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh L.

Tại Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 05/QĐ-VKS-HC ngày 14/5/2020 của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh L kháng nghị đối với Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 13/2020/QĐST-HC ngày 08/5/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh L theo thủ tục phúc thẩm. Đề nghị Tòa

án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử vụ án theo trình tự phúc thẩm theo hướng áp dụng Điều 243 khoản 5 điểm c Luật tổ tụng hành chính, hủy toàn bộ quyết định đình chỉ việc giải quyết vụ án, giao hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án.

XÉT THẤY:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, thấy rằng thời điểm ông Trần Minh T biết Quyết định số 408/QĐ-UBND ngày 29/9/2003 của UBND huyện V, tỉnh L về việc thu hồi đất của hộ gia đình ông T là khi ông T có đơn khiếu nại và tố cáo gửi UBND huyện V ngày 05/7/2013.

Ngày 08/11/2013, Chủ tịch UBND huyện V đã ban hành Quyết định số 782/QĐ-UBND về việc xử lý nội dung tố cáo của ông T.

Không nhất trí với việc giải quyết đơn của Chủ tịch UBND huyện V, ông T khiếu nại.

Ngày 26/01/2015, UBND tỉnh L ban hành Văn bản số 28/UBND-TCD ngày 26/01/2015 về việc giải quyết đơn của ông T.

Sau đó ông T đã có rất nhiều đơn đề nghị phản ánh về việc UBND huyện chưa bàn giao đất, chưa bồi thường về đất và thiệt hại cho gia đình ông.

Tại Văn bản số 290/TT-KNTC ngày 27/8/2015 của Thanh tra tỉnh L về việc xử lý đơn của ông T và Văn bản số 07/UBND-TCD ngày 13/01/2016 của UBND tỉnh L về việc trả lời đơn của ông T đều có nội dung hướng dẫn ông T khởi kiện vụ án hành chính đối với Quyết định số 408/QĐ-UBND ngày 29/9/2003 của UBND huyện V, tỉnh L.

Ngày 04/4/2018, UBND huyện V làm việc với ông T và thống nhất giao cho ông T 200m² đất ở; 127,4m² đất vườn đồng thời đền bù diện tích đã thu hồi là 174,6m² làm trường học theo Kết luận của Thanh tra tỉnh L. Tuy nhiên ông T chỉ nhất trí nhận 200m² đất ở và không nhất trí nhận 127,4m² đất vườn, không nhận đền bù 174,6m² vì cho rằng diện tích đất thực tế mà gia đình ông có quyền sử dụng hợp pháp là 1.600m² (trong đó có 200m² đất thổ cư và 1.400m² đất vườn tạp).

Ngày 19/6/2018, UBND huyện V đã ban hành Quyết định số 359/QĐ-UBND giao 200m² đất ở cho hộ gia đình ông T.

Đến ngày 26/11/2019, ông Trần Minh T mới có đơn khởi kiện vụ án hành chính yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh L hủy Quyết định số 408/QĐ-UBND ngày 29/9/2003 của UBND huyện V về việc thu hồi đất đối với phần thu hồi đất của hộ gia đình ông T và yêu cầu bồi thường thiệt hại tài sản trên đất, tiền cho thuê đất hàng năm; tiền gia đình ông T không có đất sinh hoạt và canh tác; tiền thuê nhà để ở và tiền chi phí đi kiện 08 năm với tổng số tiền là 292.000.000đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án ông T đề nghị hủy Quyết định số 408/QĐ-UBND và yêu cầu UBND huyện V ban hành quyết định thu hồi đất và phương án bồi thường theo quy định đối với diện tích đất thực tế của gia đình ông T gần 1.600m²; hỗ trợ chi phí đi lại và tiền thuê nhà trong thời gian 09 năm.

Báo cáo số 97/BC-UBND ngày 26/02/2019 của UBND huyện V chỉ là báo cáo kết quả giải quyết đơn của ông T, không phải là căn cứ xác định thời

hiệu khởi kiện vụ án.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định ngày 26/11/2019, ông T khởi kiện đề nghị hủy Quyết định số 408/QĐ-UBND ngày 29/9/2003 là hết thời hiệu theo quy định tại Điều 116 Luật tố tụng hành chính có căn cứ. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ Điều 143; Điều 144 và Điều 165 Luật tố tụng hành chính để ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 13/2020/QĐST-HC ngày 08/5/2020 là đúng quy định của pháp luật. Do đó, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của ông Trần Minh T.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội rút Quyết định kháng nghị số 05/QĐ-VKS-HC ngày 14/5/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh L và đề nghị không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Minh T; Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận việc rút kháng nghị và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Về án phí: Ông Trần Minh T là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí, nên được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 218; khoản 5 Điều 243 Luật tố tụng hành chính,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận việc rút kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội; không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Minh T. Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 13/2020/QĐST-HC ngày 08 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh L.

2. Về án phí: Ông Trần Minh T không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh L;
- VKSND tỉnh L;
- Cục THADS tỉnh L;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP**

(Đã ký)

Lê Thị Thúy Bình